# NGƯỜI BẠN HỌC VÀ ÔNG THẦY CŨ

*Đơn vị tôi, dù đã tạo được những chiến thắng lẫy lừng trong suốt Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, để có một "Kontum Kiêu Hùng" và giữ vững được Tây Nguyên, nhưng có chiến thắng nào lại không phải trả giá bằng máu xương chiến sĩ. Để kịp thời đối phó với tình hình chiến tranh leo thang, ngày một khốc liệt, đơn vị cần được khẩn cấp bổ sung quân số, từ cấp đại đội trưởng cho đến khinh binh. Số lượng sĩ quan, hạ sĩ quan tốt nghiệp ở các quân trường không đủ, nên Bộ TTM phải ban hành kế hoạch "đôn quân", đưa những quân nhân phục vụ lâu năm từ các tiểu khu, các quân trường, trung tâm huấn luyện, ra bổ sung cho các đơn vị tác chiến đang thiếu hụt quân số.*

*Tháng 5-1973. Thời gian này tôi đang đảm trách một phần hành tại Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn. Trong lần đơn vị tiếp nhận một số khá đông sĩ quan và hạ sĩ quan, tôi bất ngờ nhận ra trong số những người đang xếp hàng trình diện ông Trung Đoàn Trưởng có một người bạn học khá thân và một vị giáo sư thời trung học ngày xưa. Thằng bạn mang cấp bậc đại úy – tôi đã biết từ trước, nhưng điều đặc biệt làm tôi ngạc nhiên là ông thầy chỉ mang cấp bậc trung sĩ nhất. Thoáng có một chút ngờ vực, tôi bước tới gần ông hơn để chắc chắn là trí nhớ của mình không tệ lắm.*

*Chờ thủ tục trình diện xong và sau khi ông Trung Đoàn Trưởng dặn dò vài điều cần thiết, tôi chạy đến ôm chầm lấy người bạn và kéo đến gặp ông thầy còn đang đứng ngơ ngác trong hàng. Thằng bạn không nhớ ông thầy, có lẽ nó chỉ học với ông một vài tháng ngắn ngủi. Và dường như ông thầy cũng chưa nhận ra tôi, nên vội đứng nghiêm đưa tay lên chào. Tôi kéo cả hai người vào một căn hầm lớn được dùng làm Trung Tâm Hành Quân, nơi tôi đang làm việc.*

*Đỗ Bê, bạn tôi, quê ở trên Thành – Diên Khánh. Học cùng lớp với tôi những năm đệ nhất cấp*

*bên trường Văn Hóa. Lớn hơn tôi một tuổi, đẹp trai, tính tình hiền lành và rất hiếu học. Bê và người bạn cùng quê, anh Phan Ái Minh, cũng là bà con họ hàng, thuê một căn nhà nhỏ ở sau khu đình Phương Sài trọ học. Tôi thường đến đây chơi với Bê, nên sau này cũng trở nên thân thiết với Minh. Sau khi đỗ trung học, Bê và tôi cùng vào đệ tam trường Võ Tánh. Bê học Ban A còn tôi Ban C. Phan Ái Minh thì học ở đây từ trước và trên bọn tôi một lớp. Sau này, cả ba thằng đều đi lính. Phan Ái Minh vào Khóa 20 trường Võ Bị Đà Lạt, còn Bê và tôi vào Thủ Đức. Minh nhập học Võ Bị trước một năm nhưng ra trường sau tôi sáu tháng. Ra trường Minh được bổ sung về cùng trung đoàn với tôi, nhưng khác tiểu đoàn. Một tháng sau, khi tôi còn đang hành quân trên Lâm Đồng thì nghe Minh tử trận ở Lạc An. Hai đứa đã hẹn nhau trong hệ thống vô tuyến, để rồi vĩnh viễn không bao giờ gặp lại.*

*Đỗ Bê vào Thủ Đức sau tôi một khóa. Ra trường được bổ sung về làm huấn luyện viên tại Trung Tấm Huấn Luyện Lam Sơn – Dục Mỹ. Sau đó, tôi chỉ gặp Bê một lần duy nhất vào cuối năm 1970, khi bạn tìm đến thăm tôi đang nằm điều trị vết thương tại Quân y Viện Nguyễn Huệ, mang cho tôi ít đồ dùng, một xâu nem Ninh Hòa và mấy lon bia. Bê dìu tôi ra chiếc ghế đá phía sân sau, vừa uống bia vừa nghe tôi kể chuyện chiến trường. Thấy tôi hành quân vất vả, bị thương mấy lần, nó an ủi, bảo là số nó nhiều may mắn hơn tôi.*

*Thầy tôi, giáo sư Hồ Đắc Huế, là ông thầy đầu tiên khi tôi bắt đầu bậc trung học. Năm 1958 tôi thi rớt vào lớp đệ thất trường công lậpVõ Tánh. Ngôi trường nổi tiếng vùng duyên hải miền Trung. Buồn và xấu hổ với đám bạn bè cùng quê, nhất là hối hận vì đã làm cha tôi thất vọng. Thời ấy ở quê tôi chưa có trường trung học nào. Chưa biết phải làm gì thì một buổi chiều, sau khi đi làm về, cha tôi cho biết có một giáo sư từ trường trung học Bồ Đề Nha Trang ra Vạn Giã, quê tôi, mở trung học tư (cũng mang tên Bồ Đề), nhưng trước khi niên học bắt đầu vào mùa thu, ông sẽ mở một khóa Hè đặc biệt dành cho các học sinh trung học. Điều đặc biệt bất ngờ hơn, cha tôi bảo là thời gian đầu ông sẽ trọ ở nhà tôi, vì chưa tìm được nhà để thuê. Ông tên Huế và cũng là người gốc Huế, bà con họ hàng với người bạn thân của cha tôi ở Nha Trang, cũng là một ông thầy giáo gốc Huế khác. Chính ông giới thiệu thầy và nhờ cha tôi giúp.*

*Không biết là thầy có những bằng cấp gì, nhưng ông dạy rất nhiều môn, từ Việt Văn, Pháp Văn đến Toán, Lý Hóa. Môn nào thầy dạy cũng hay, đặc biệt thầy nói tiếng Pháp nghe cứ như Tây. Sau này tôi mới biết là thầy từng du học ở Pháp. Nghe tiếng của thầy, học trò kéo đến học rất đông. Học phí thấp. Biết đứa nào nhà nghèo thầy chỉ lấy tượng trưng.*

*Thầy khá đẹp trai, mái tóc bồng bềnh và đôi mắt thật buồn. Trông thầy có dáng dấp một nghệ sĩ hơn là ông thầy giáo. Có hai điều giống cha tôi là thầy rất thích đánh cờ tướng và hút thuốc liên tục. Dường như lúc nào tôi cũng thấy có điếu thuốc trên tay thầy. Và cả hai người đều hút Bastos xanh. Cứ mỗi lần tôi đi mua thuốc cho cha tôi thì thầy nhờ mua thêm cho thầy mấy gói. Cha tôi dành cho thầy căn phòng lớn nhất trong nhà, có cửa ra vườn sau. Khu vườn nhỏ chỉ trồng mấy*

*cây cam và một vòm hoa giấy. Có lẽ lúc ấy tôi còn con nít, nên thầy chỉ thường ngồi đánh cờ và tâm tình với cha tôi. Nhưng buổi tối, những lúc thầy ngồi đàn hát phía sau vườn, tôi được thầy gọi cho ngồi nghe và bảo tôi "chấm điểm những bài hát của thầy". Thầy hát rất hay những bài do chính thầy sáng tác, hoặc phổ từ những bài thơ của thầy. Hầu hết là những bản nhạc buồn. Giọng trầm và tha thiết. Thầy nhìn vào xa xăm và hát như là đang trút tâm sự cùng ai đó chứ không phải cho tôi nghe. Ban đầu tôi cứ tưởng tôi là thính giả duy nhất của thầy, nhưng sau này tôi mới bất ngờ khám phá một điều, có một người đàn bà trẻ thường xuất hiện sau vườn nhà tôi, phía bên kia hàng rào dâm bụt, trong những đêm thầy ngồi đàn hát.*

*Không biết là vì đẹp trai hay hát hay, mà thầy đã làm xiêu lòng người góa phụ trẻ có nhan sắc. Tôi biết chắc điều này, vì bà đã "hối lộ" tôi mấy lần để đưa cho thầy mấy bài thơ, và dặn dò tôi không được cho ai biết, kể cả cha tôi. Nghe nói bà là vợ của một ông cán sự Nông Lâm Súc làm việc ở Hiệp Hội Nông Dân, bị tử nạn giao thông trên Đèo Cả, chỉ sau một tháng làm đám cưới. Bà là cô giáo dạy trường huyện, ở xa tới, hình như là Phan Rang hay Đà Lạt gì đó, thuê nhà phía sau nhà tôi. Thỉnh thoảng tôi thấy có mấy ông thầy giáo trẻ đồng nghiệp và cả mấy ông Hiến Binh mũ đỏ lai vãng trước nhà bà.*

*Một hôm thầy đột ngột dọn ra khỏi nhà tôi, sau khi nói chuyện với ba tôi. Thầy sang tá túc bên hông chùa, nằm ngay phía sau trường Bồ Đề, lúc ấy chỉ có ba phòng học. Cha tôi ngạc nhiên, vì trước đây thầy cho biết thầy ăn mặn và sống hơi phóng túng, ngại làm phiền nhà chùa nên mới đến trọ ở nhà tôi. Sau khi tôi tiết lộ chuyện những bài thơ của người đàn bà trẻ phía sau nhà, cha tôi tròn mắt rồi gật đầu bảo có lẽ đó chính là lý do thầy dọn đi. Trong những lúc tâm tình, thầy thường nói với cha tôi, thầy rất sợ đàn bà.*

*Mãn khóa Hè, thầy ghé lại nhà tôi, thăm và cám ơn cha tôi. Thầy khen tôi học khá, đề nghị nên cho tôi học đệ lục thay vì đệ thất. Hơn nữa tuổi tôi cũng hơi cao. Cuối cùng trước khi chia tay, thầy cho biết là sẽ rời quê tôi về lại Nha Trang, và có thầy Trần Đức Trang, một vị giáo sư lớn tuổi, có kinh nghiệm về tổ chức và hành chánh, ra thay thế thầy để thành lập và làm hiệu trưởng trường Bồ Đề Vạn Ninh, nhưng không phải bắt đầu từ niên khóa này mà phải chờ đến niên khóa tới, vì các thủ tục chưa hoàn tất kịp. Do đó, tôi phải khăn gói vào Nha Trang. Và theo sự khuyến khích của thầy, thay vì bắt đầu lớp đệ thất, tôi vào học lớp đệ lục trường Văn Hóa, ngôi trường tư thục mới mở ở đầu đường Quốc Lộ 1, gần nhà chú tôi, nơi tôi trọ học.*

*Bẵng một thời gian hơn hai năm tôi không gặp thầy, mặc dù nhiều lần lên trường Bồ Đề Nha Trang hỏi thăm thầy, nhưng không ai biết. Có người bảo thầy đã về Huế, có người lại bảo đang dạy ở Sài Gòn. Bỗng một hôm tôi bất ngờ thấy thầy xuất hiện trong văn phòng trường Văn Hóa, nơi tôi đang theo học. Gặp lại nhau, thầy trò mừng lắm. Thầy bảo từ Sài Gòn mới về lại Nha Trang và sẽ dạy môn Sử Địa cho các lớp đệ tứ và đệ nhị, thay cho thầy Nguyễn Mậu, vừa đắc cử vào Hạ Nghị Viện. Tôi nhảy cỡn lên vui mừng, vì tôi đang học lớp đệ tứ, sẽ được học với thầy.*

*Thầy chỉ cho tôi đường đến nhà thầy và bảo cuối tuần ghé lại chơi. Thầy thuê một căn nhà nhỏ trong con hẻm lớn, phía trước trường đi xuống Rộc Rau Muống. Ngôi nhà khá xinh xắn, khang trang. Khu vườn nhỏ phía sau trồng đầy hoa cúc và một hàng rào phủ kín hoa tigôn.*

*Một ngày cuối tuần tôi đến thăm thầy, bất ngờ gặp một chị bạn cùng lớp đang ngồi đánh cờ tướng với thầy. Chị bạn mới vào học năm đệ tứ, cũng gốc Huế, là một người con gái đẹp, nhưng lúc nào cũng u buồn, nhất là đôi mắt. Chị có vẻ lớn tuổi hơn bọn tôi. Trong lớp thường ngồi im lặng, không thân thiết và đùa giỡn với bất cứ ai, kể cả nữ sinh, nhưng ai cũng quý chị. Tôi ngồi xem ba ván cờ. Không biết thầy có nhường hay không nhưng chị bạn tôi thắng cả ba bàn. Lần đầu tiên tôi biết có một người con gái giỏi cờ tướng như vậy. Và cũng lần đầu tiên tôi thấy được nụ cười của chị. Lần sau đến thăm thầy, tôi lại gặp chị, đang ngồi hát cho thầy đệm đàn. Khung cảnh thật lãng mạn. Hết bản nhạc, thầy đứng lên treo cây đàn trên vách, đi lấy thêm một cái tách nhỏ, mời tôi cùng ngồi uống trà. Loại trà Huế có mùi thơm rất đặc biệt. Trông hai người khá tâm đắc. Tôi ái ngại khi phải xen vào cái không khí yên ả và tình tự của hai người, nên viện nhiều lý do để không đến thăm thầy nữa.*

*Khoảng hơn một tháng sau, chị bạn nghỉ học. Chúng tôi đọc trên báo mới biết chị vừa đóng vai chính một cuốn phim khá nổi tiếng. Nghe nói, khi thực hiện bộ phim này, ông đạo diễn Lê Hoàng Hoa không tìm được tài tử nào thich hợp để thủ vai chính. Một hôm ghé lại Nha Trang, lang thang một mình trên bãi biển, bất chợt ông bắt gặp ánh mắt u buồn của một cô con gái đang ngồi một mình nhìn về cõi xa xăm, tĩnh lặng và đẹp như một bức tượng, không hề biết có ông đang đứng thật gần. Ông lặng yên khá lâu rồi xin phép được nói chuyện. Cô con gái lưỡng lự, gật đầu. Ông đạo diễn đã tìm được một người lý tưởng để thủ vai chính cho cuốn phim đắc ý của mình. Cuốn phim nói về một cuộc tình buồn, có nhiều cảnh đóng ở Nha Trang. Ông đạo diễn muốn thực hiện một bộ phim để kỷ niệm nơi ông đã sinh ra, mặc dù sau đó ông đã sống những ngày tuổi thơ và lớn lên ở Huế.*

*Bộ phim đã làm cho khán giả tốn nhiều nước mắt, qua khuôn mặt xinh xắn và đôi mắt u buồn rất thật của cô gái Huế thủ vai chính. Bộ phim thu nhiều lợi nhuận cho đạo diễn và nhà sản xuất. Nhưng người thủ vai chính không bao giờ còn xuất hiện. Cô đã uống thuốc độc quyên sinh. Hôm đám tang, thầy Huế dẫn cả lớp đệ tứ chúng tôi theo sau quan tài tiễn đưa chị về cõi vô cùng. Đám tang thật buồn. Thầy Huế mang kính đen, nhưng tôi có cảm giác phía trong đôi kính ấy đong đầy nước mắt. Báo chí có đề cập đến cái chết của chị, người "tài tử" bất đắc dĩ rất tuyệt vời này, nhưng không ai biết chính xác lý do vì sao chị phải tìm cái chết, ngoài những tin đồn.*

*Một lần nữa, thầy bỗng dưng biến mất. Không ai gặp thầy ở Nha Trang. Thầy Hiệu trưởng Nguyễn Bá Mậu, chuyên dạy Pháp văn, phải tạm thời thay thầy, dạy môn Sử Địa lớp tôi để kịp kỳ thi trung học. Và cũng từ hôm ấy tôi không biết tin tức gì về thầy Huế, và trong lòng cứ mãi băn*

*khoăn bao điều không hiểu được, về thầy.*

*Hôm nay, ở một nơi chẳng một ai muốn hẹn, tôi bất ngờ gặp thầy. Thầy lại mang đến cho tôi thêm một điều khó hiểu: tại sao thầy chỉ là trung sĩ 1? Tôi khui hộp bánh trong khẩu phần lương khô (Ration C) và làm ba ly cà phê "dã chiến" mời thầy Huế và bạn Đỗ Bê uống mừng cuộc trùng phùng. Nghe thầy cứ gọi thưa chúng tôi bằng cấp bậc, tôi ôm vai thầy:*

*– Bất cứ trong hoàn cảnh nào, hai thằng chúng em cũng luôn là học trò của thầy. Xin thầy cứ gọi chúng em là em như thuở nào, chỉ ngoại trừ khi phải đứng trước hàng quân. Trong cảnh dầu sôi lửa bỏng này, em rất thèm được nghe có người gọi mình là em.*

*Thầy nở nụ cười rồi lưỡng lự gật đầu. Lâu lắm gặp lại nhau, có bao nhiêu điều muốn hỏi, nhưng thấy ánh mắt lo lắng của hai người khi nhìn ra khung cảnh đổ nát chung quanh còn ngổn ngang các xác xe tăng bị cháy, tôi chỉ hỏi thăm sức khỏe và gia đình. Điều thắc mắc nhất là cái lon trung sĩ 1 của thầy, nhưng việc này khá tế nhị nên tôi cũng không dám hỏi. Thầy bảo thầy thuộc quân số Tiểu khu Tuyên Đức hơn năm năm nay nhưng may mắn được nằm trong toán phụ trách trông coi các biệt điện của Vua Bảo Đại để lại ở Đà Lạt. Có lệnh đôn quân, cần 20 hạ sĩ quan bổ sung gấp cho Sư Đoàn 23, tất cả hạ sĩ quan đều phải bắt thăm. Ông là một trong số 20 người "không may mắn" đó. Tôi bảo sẽ cố gắng giúp hai người bằng tất cả khả năng của mình. Thầy Huế thì dễ dàng hơn để xin sắp xếp vào một ban tham mưu nào đó ở Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, còn bạn Đỗ Bê với cấp bậc Đại úy, rất khó, hơn nữa theo lệnh ông Tư Lệnh Sư Đoàn, phải bổ sung tất cả sĩ quan cho các tiểu đoàn tác chiến, mặc dù Bê chưa có một kinh nghiệm chiến trường nào.*

*Tôi nhớ tới khả năng làm thơ, soạn nhạc và đàn hát của thầy Huế ngày xưa, nên đi gặp anh Thiếu Tá Trưởng Khối CTCT xin anh nhận thầy về làm việc với anh. Tôi cũng giới thiệu với anh, ông là thầy cũ rất đáng kính của tôi thời trung học. Nể tình quen biết, anh Thiếu tá theo tôi đến Ban Quân số, xin nhận Trung sĩ 1 Hồ Đắc Huế về Khối CTCT. Thầy nắm tay tôi ái ngại, bảo là không muốn làm phiền tôi, và cũng không muốn người chỉ huy nghĩ là thầy nhờ tôi gởi gấm. Tôi ôm vai thầy bảo là khả năng của thầy rất xứng đáng để làm việc ở Khối CTCT. Sau này, thầy cho biết là anh Thiếu Tá Trưởng Khối đối xử rất tốt với thầy. Tôi không nhận thầy về làm việc với tôi, vì muốn tránh gây sự khó chịu cho thầy và cả cho tôi.*

*Người bạn Đỗ Bê thì được bổ sung về Tiểu Đoàn 1. Tôi gặp ông Trung Đoàn Trưởng trình bày trường hợp Đỗ Bê, là bạn học và từ khi ra trường Thủ Đức, anh chưa giữ chức vụ tác chiến bao giờ nên đề nghị không đưa Bê ra làm đại đội trưởng tác chiến, mà nắm đại đội chỉ huy của Tiểu Đoàn 1, đang khiếm khuyết, để có thời gian làm quen với chiến trận.*

*Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 là Thiếu Tá Phan Văn Khánh, từ binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt (giải tán) mới thuyên chuyển về. Anh Khánh tốt nghiệp Khóa 12 VBĐL, nhưng vì phục vụ*

*trong Liên Đoàn Phòng Vệ Phủ Tổng Thống, thời chính phủ Ngô Đình Diệm, dưới quyền Đại tá Lê Quang Tung, nên sau ngày 1.11.63, anh bị đám tướng tá đảo chánh bắt giam, và sau này còn gặp nhiều rắc rối. Khi mới về Trung Đoàn, anh tạm thời ở Bộ Chỉ Huy, chưa được giữ chức vụ gì. Biết anh là một niên trưởng, rất tư cách, lại có gia đình ở Nha Trang, nên tôi rất kính trọng và thân thiết. Tôi giới thiệu Bê với anh và nhờ anh giúp đỡ, chỉ vẽ cho Bê thời gian đầu ở đơn vị tác chiến. Chỉ hai tháng sau, anh Khánh cho biết Bê rất tư cách, sớm thích nghi, can đảm và có khả năng lãnh đạo chỉ huy, nên anh đã đề nghị đưa Bê lên làm tiểu đoàn phó thay cho người tiền nhiệm vừa bị trọng thương vì đạn pháo kích của địch. Hơn nữa, so với các đại đội trưởng, Bê có cấp bậc thâm niên nhất. Sau cuộc hành quân, khi Tiểu Đoàn về dưỡng quân tại khu Phương Hòa, bên bờ sông Dakbla, tôi ghé lại thăm Bê, mừng và khen nó. Tôi mời anh Khánh và Bê ra tiệm Thiên Nam Phúc ăn thịt rừng uống rượu.*

*Thầy Huế được đề cử làm Trưởng Ban Văn Nghệ kiêm Hạ Sĩ Quan Tâm Lý Chiến. Trong hoàn cảnh này, thầy có vẻ tạm hài lòng với công việc. Tôi thường đến thăm và đón thầy đi uống cà phê mỗi khi có dịp về phố Kontum. Trong tâm tình, tôi được biết thầy vẫn còn độc thân, và sau khi rời khỏi Nha Trang thầy về Sài Gòn, dạy một vài trường trung học tư và một số giờ Pháp Văn ở Đại Học Vạn Hạnh.*

*Nhắc tới chị bạn cùng lớp xinh đẹp có đôi mắt u buồn, đóng vai chính bộ phim nổi tiếng của ông đạo diễn Lê Hoàng Hoa lúc trước, tôi hỏi thầy:*

*– Có phải chị ấy là người yêu của thầy và vì sao chị lại quyên sinh trong lúc cuộc đời đang đẹp?*

*Thầy cúi xuống, trầm ngâm giây lát rồi lắc đầu:*

*- Tội nghiệp, cô ấy là một người con gái đặc biệt, tài hoa và rất đáng yêu, nhưng ông trời lại bất công, bắt cô chết sớm. Cô có hoàn cảnh buồn và bị đau tim nên không muốn sống! Đặc biệt cô rất giống người con gái tôi đã từng yêu. Phải nói là từng say mê mới đúng!*

*Khi ngẩng đầu lên, thầy lấy cặp kiếng cận ra và lau nước mắt. Tôi hỏi thêm:*

*– Có phải vì vậy mà thầy không lấy vợ? Thầy rất nghệ sĩ và đào hoa, em tin là có nhiều cô con gái yêu thầy.*

*Bỗng tôi khựng lại, khi thấy thầy lắc đầu:*

*– Tôi chỉ có một người yêu, người con gái mà tôi từng say mê đó! Nhưng khi tôi học bên Pháp thì cô ấy bỏ tôi đi lấy chồng.*

*Và đột nhiên thầy hỏi lại tôi:*

*- Em có biết cô ấy lấy ai không?*

*Tôi im lặng. Thầy bảo:*

*– Cô lấy em trai tôi. Chính vì vậy mà sau khi ở Pháp về, sau lần dự đám cưới em tôi, tôi không bao giờ trở về Huế nữa.*

*Tôi khá bất ngờ, câu chuyện gợi cho tôi sự tò mò:*

*– Chắc thầy buồn và trách cô ấy lắm?*

*– Buồn, đương nhiên, nhưng trách thì không. Vì lỗi tất cả là ở tôi. Giữa cô ấy và đi du học, tôi đã chọn du học. Tôi chấp nhận trả giá cho sự ích kỷ và ngu xuẩn ấy của mình, không ngờ cái giá lại quá đắt. Còn em tôi, không biết nhiều về tình cảm mà tôi đã dành cho nàng, vì lúc ấy tôi muốn giấu ba tôi, ông rất nghiêm khắc và lúc nào cũng muốn tôi phải tập trung vào việc học.*

*– Vì cái giá ấy mà thầy không bao giờ lấy vợ?*

*Ông im lặng một lúc rồi lắc đầu:*

*- Hồi ấy tính như vậy, nhưng rồi cuối cùng có lẽ tôi cũng sẽ lấy vợ. Lần này lại là một người khổ vì tôi. Tôi không thể ích kỷ và ngu xuẩn thêm một lần nữa. Người con gái, à quên, người đàn bà đó có thể em còn nhớ.*

*Định nói thêm điều gì nữa đó, nhưng ông khựng lại:*

*– Nhưng thôi, tôi đã từng có một kinh nghiệm khá đau đớn, nên chuyện gì chưa xảy ra, không thể nói trước được.*

*Tôi thầm nghĩ, hóa ra cuộc đời ông thầy này có quá nhiều chuyện kỳ lạ. Tôi lại nhớ tới cấp bậc trung sĩ 1 của ông, nhưng rồi không dám hỏi. Nhiều lần tôi nghĩ, có thể ông sinh hoạt trong nhóm sinh viên Phật tử Ấn Quang ở Trường Vạn Hạnh, có tiếng thân Cộng, chống chính phủ, nên gặp rắc rối? Tôi đã có gặp anh Trưởng Ban 1 (Quân Số) để xin được xem qua hồ sơ quân bạ của ông, trong đó chắc chắn có ghi rõ mọi lý do. Nhưng hồ sơ của thầy gởi theo đường Quân Bưu, chưa đến. Tôi đang chờ.*

*Bất ngờ, Thiếu Tá Phan Văn Khánh được điều động sang một trung đoàn khác để giữ chức vụ trung đoàn phó. Bạn tôi, Đại úy Đỗ Bê, tiểu đoàn phó của anh, được chỉ định xử lý thường vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1. Trong một chuyến bay tiếp tế, tôi đáp xuống bộ chỉ huy tiểu đoàn chỉ để kịp bắt tay khen và tặng một chai Black and White mừng nó lên chức.*

*Hai tuần sau, trong một cuộc chạm súng với một tiểu đoàn địch, Tiểu Đoàn 1 của Bê được hai trực thăng võ trang của Phi Đoàn Lạc Long 229 yểm trợ, đã tạo một chiến thắng vẻ vang. Đánh*

*tan đơn vị địch, tịch thu trên 60 vũ khí đủ loại và bắt sống 8 tù binh. Ngay sau khi trận chiến vừa kết thúc, Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn đáp xuống vị trí ngợi khen đơn vị, gắn cho Bê anh dũng bội tinh với nhành dương liễu và cho làm Quyền Tiểu Đoàn trưởng. Tôi gọi máy chúc mừng và bả0:*

*- Bắc Bình ơi! "Con bò tứ" (lon thiếu tá) đang ở trước mặt mày đó!*

*Khoảng hai tháng sau, tin tức tình báo cho biết, có một sư đoàn Cộng quân từ miền Bắc mới xâm nhập, đang có mặt ở Pleiku, gần biên giới Miên- Việt.Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn dự đoán Pleiku, nơi đặc bản doanh Bộ Tư Lệnh QĐ II, sẽ là mục tiêu tấn công qui mô của địch. Trung Đoàn chúng tôi được điều động xuống Pleiku, trách nhiệm phòng thủ trên tuyến vòng đai cách tỉnh lỵ Pleiku khoảng 20 km hướng tây nam. Bộ Chỉ Huy chúng tôi đóng tại Căn Cứ 801, nằm phía tây QL 14 khoảng 10 km, và cách Hàm Rồng cũng khoảng hơn 10 km đường chim bay. Tiểu đoàn 1 của Bê hành quân tảo thanh bên ngoài, cách căn cứ chừng 5 cây số về hướng biên giới. Một hôm, khoảng 10 giờ sáng, trong một cuộc tao ngộ chiến với một lực lượng địch, Bê bị hứng trọn một quả B-40, tử thương tại chỗ. Xác Bê được đưa thẳng về QYV Pleiku.*

*Tôi thẩn thờ khi nghe tin Bê chết. Chết một cách bất ngờ và tức tưởi. Trên chiến trường, nhiều cấp chỉ huy từng tạo nên bao chiến thắng hiển hách nhưng cuối cùng lại chết vì một viên đạn vô tình, không đáng.Tôi theo trực thăng CNC của ông Trung Đoàn Trưởng bay đến QYV. Thân xác Bê đầy những vết thương đang còn bê bết máu. Đôi mắt chưa khép hẳn.*

*Tôi vuốt mắt Bê mà nước mắt tôi đổ xuống, đầm đìa. Điều cuối cùng tôi có thể làm được cho Bê, là xin phương tiện để sớm đưa Bê về nguyên quán. Tôi hình dung đến vùng quê Gò Cam, Diên Khánh hiền hòa, ngôi nhà mái ngói đỏ và những người trong gia đình Bê mà tôi bao lần đến đó, gặp gỡ. Tôi cũng nhớ tới Phan Ái Minh người anh em ở chung nhà trọ học với Bê lúc xưa, cũng là bạn thân của tôi sau này, một con người tài hoa, đã hy sinh chỉ hơn một tháng sau ngày tốt nghiệp từ Trường Võ Bị. Trong không khí yên lặng của khu nhà xác bệnh viện, tôi mơ hồ như bên tai đang văng vẳng bài truy điệu của chính vị Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị vang tiếng một thời: "Ôi! sự nghiệp đang công đeo đuổi thôi đành gián đoạn nửa đường. Chí tang bồng hằng mong thực hiện thôi cũng đành ôm hận ngàn thu."*

*Tôi tìm thầy Huế báo tin Đỗ Bê tử trận. Ông tròn mắt rồi bật khóc. Hôm nghe tin có phi cơ chở quan tài của Bê về Nha Trang, thầy xin theo tôi và anh Thiếu Tá Trưởng Khối CTCT ra phi trường để chào tiễn Bê lần cuối. Trước khi đi, tôi hỏi thầy có muốn "hộ tống" quan tài Bê về Nha Trang cùng với anh sĩ quan CTCT của Tiểu Đoàn 1, tôi sẽ xin phép cho thầy. Thầy vui mừng gật đầu, nhưng thoáng một chút ái ngại. Tôi vỗ vai thầy, bảo yên chí, tôi sẽ xin anh Trưởng Khối CTCT và anh Trưởng Ban 1 làm sự vụ lệnh cho thầy thêm một tuần để thầy ghé về Đà Lạt thăm nhà.*

*Thêm một người bạn nữa ra đi. Cũng ở Tiểu Đoàn này, trước đây một năm, tôi đã mất Đặng*

*Trung Đức, Khóa 19 VB, một người bạn thân quý như anh em kể từ ngày hai đứa mới ra trường, cùng làm trung đội trưởng cho một anh trung úy Khóa 16 VB rất tài ba. Đức là một tiểu đoàn trưởng xuất sắc, đã lập nhiều chiến công hiển hách trong Mùa Hè 1972. Và cũng chỉ mới 8 tháng trước, Trần Công Lâm , thằng bạn thân thiết cùng khóa Thủ Đức, cùng trung đội SVSQ với tôi, (nó giường trên tôi giường dưới), đã bỏ mình trên đỉnh Ngok Wang đèo heo gió hú, khi đang nắm Tiểu Đoàn 3. Dẫu biết trong chiến tranh, sinh tử là lẽ thường tình, nhất là thời gian này, chiến trường thật thảm khốc, con số thương vong rất lớn, nhưng chứng kiến những cái chết trẻ của bạn mình, lòng đau đớn tựa hồ như có trăm ngàn vết chém.*

*Quá thời gian 15 ngày trong sự vụ lệnh, vẫn chưa thấy thầy Huế trở lại đơn vị. Anh Thiếu Tá Trưởng Khối CTCT và cả anh Trưởng Ban 1 hỏi tôi mấy lần, như là một lời nhắc nhở, bởi chính tôi là người xin phép cho thầy. Tôi bồn chồn lo lắng. Chẳng lẽ thầy đào ngũ vì thấy quá khổ sở và nguy hiểm, nhất là bị ám ảnh cái chết của Đỗ Bê, người học trò cũ cùng đến trình diện đơn vị một lúc với thầy? Tôi không tin là thầy đã phụ lòng tốt của mình, nhưng trong hoàn cảnh chiến tranh chết chóc này, điều gì cũng có thể xảy ra.*

*Đã đến hạn phải báo cáo đào ngũ Trung sĩ 1 Hồ Đắc Huế. Được anh Trưởng Ban 1 cho biết và hỏi ý kiến, tôi năn nỉ xin anh chờ thêm hai tuần nữa. Cuối cùng thầy tôi vẫn bặt vô âm tín.*

*Một tuần, sau khi báo cáo đào ngũ và lệnh truy nã đã gởi đi, bỗng một hôm anh Trưởng Ban 1 cho tôi biết, có người đàn bà tìm đến hậu trạm Trung Đoàn (tại Hàm Rồng), đưa giấy chứng nhận của Cảnh Sát, cho biết là Trung sĩ 1 Hồ Đắc Huế đã bị Việt Cộng giết chết trên đường trở về đơn vị. Tôi lái xe xuống hậu trạm, chờ cho bà làm thủ tục xong, tôi đến mời bà về Ban Xã Hội (nơi bà tạm nghỉ) để xin phép được nói chuyện.*

*Gặp bà, tôi sửng sốt. Vì dù có thay đổi ít nhiều với thời gian, và trên đầu quấn chiếc khăn tang, nhưng tôi vẫn nhận ra bà chính là cô giáo, người góa phụ trẻ, từng có thời thuê nhà ngay sau nhà tôi, và đã nhờ tôi đưa mấy bài thơ cho thầy Huế phổ nhạc, nhưng đọc qua tôi biết đó là lời tâm sự bà muốn tỏ cùng thầy.*

*Bà cho biết, vì không tìm được phương tiện quân sự khác, khi sự vụ lệnh đã hết hạn, nên thầy rất nôn nóng, quyết định đi xe đò qua ngõ Nha Trang – Quy Nhơn. Xe bị một đám Việt Cộng giả dạng lính mình, chặn ngay phía dưới Sông Pha. Bọn họ lục soát xem giấy tờ, cướp hết tư trang vàng bạc của hành khách, bắt vào rừng một số đàn ông và bắn chết ba người, trong đó có thầy.*

*Sau khi nhận ra tôi, bà tỏ ra thân tình, gần gũi hơn, và có lẽ tôi là người để bà có thể trút hết tâm tư đang đè nặng trong lòng. Bà đổi cách xưng hô:*

*– Chị là bạn và cũng có thể nói là vợ chưa cưới của thầy Huế. Chị lên đây với giấy ủy quyền*

*của bà cụ, mẹ anh ấy. Bẵng đi một thời gian rất lâu, từ dạo nghe tiếng đàn và giọng hát của thầy ở sau vườn nhà em, chị gặp lại thầy ở Đà Lạt, quê của chị và nơi làm việc của thầy.*

*– Em không hiểu tại sao thầy không là sĩ quan mà chỉ mang trung sĩ? Em thắc mắc điều này mà chưa dám hỏi thầy – Tôi hỏi chị.*

*– Thầy có tâm sự việc này với chị. Sở dĩ thầy không khai bằng cấp là để khỏi phải vào Thủ Đức. Thầy muốn tránh gặp mặt vợ chồng người em trai, người làm đám cưới với cô nữ sinh Đồng Khánh mà không hề biết là ông anh mình hết lòng yêu trước ngày đi du học. Chú em vào Thủ Đức và khi ra trường được giữ lại làm huấn luyện viên. Cô vợ thì xin được công việc trong một ngân hàng ở Sài Gòn, nhưng nhờ vốn của cha mẹ cho, nên sang lại và làm chủ một câu lạc bộ ngay trong trường Sĩ quanThủ Đức. Thầy Huế không hề trách em mình, nhưng chú em đã buồn và khổ tâm vô cùng khi biết đươc điều này. Thầy Huế muốn tránh gặp mặt vợ chồng chú em trai vì không muốn gây khó chịu cho cô chú ấy và cả cho thầy. Sau đó, có một thời gian ông gần như mất trí khi biết được tin cả hai vợ chồng chú em bị VC giết chết trong Tết Mậu Thân cùng với ông cụ. Trước Tết chú em nghỉ phép dắt vợ về thăm gia đình ở Huế. Riêng thầy, tìm mọi cách xin hoãn được một thời gian, đầu năm 1967 thầy vào Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế. Ra trường may mắn được chọn về Tiểu khu Tuyên Đức. Nhờ một người học trò cũ là một Phó Đốc Sự quen thân với ông tỉnh trưởng giúp đỡ, thầy được bổ sung vào toán "quản gia" cho mấy cái biệt điện của Vua Bảo Đại để lại. Công việc nhàn nhã, rất ít khi phải mặc quân phục, nên rất ít người biết chức vụ hay cấp bậc của thầy. Thầy xin dạy thêm ở một vài trường tại Đà Lạt, nên tiền bạc cũng không thiếu. Anh mãn nguyện với công việc và rất mê Đà Lạt, nên không có ý định thay đổi, cho đến khi phải bắt thăm và ra Sư Đoàn 23 này.*

*Tôi hỏi lại bà:*

*– Sao người học trò làm Phó Đốc Sự không giúp, giữ thầy lại.*

*– Cả ông tỉnh trưởng và ông Phó Đốc Sự cũng đã thuyên chuyển đi trước đó lâu rồi.*

*Tôi hỏi sang chuyện khác:*

*- Gia đình cha mẹ thầy vẫn còn ở Huế, và thầy được chôn cất ở đâu?*

*- Tết Mậu Thân, ông cụ và hai vợ chồng chú em bị giết. Thầy còn hai cô em gái và cậu em trai út, tất cả đều đã lập gia đình. Bà cụ không muốn ở chung với dâu rể, thấy thầy sống một mình tội nghiệp, nên dọn vào Đà Lạt ở với trưởng nam. Chị vẫn thường xuyên đến phụ giúp bà. Từ ngày anh Huế đổi ra Kontum, chị dọn về ở chung với bà, bây giờ bà đã khá già. Khi sống thầy rất yêu Đà Lạt, nên chị xin phép bà cụ an táng anh ở Đà Lạt. Dù chưa chính thức kết hôn, nhưng chị xem anh ấy đã là chồng mình. Thêm một lần nữa chị để tang chồng, mặc dù chị chỉ có một mối tình duy nhất trong đời, với anh ấy. Người chồng trước lớn hơn chị nhiều tuổi, chị lấy*

*cho vui lòng mẹ chị. Khi ấy chị còn nhỏ quá, chưa biết tình yêu là gì và cũng chưa làm chủ được mình. Khi ông ấy chết vì một tai nạn, chị thấy tội nghiệp cho ông và cũng tội nghiệp cho chị.*

*Tôi mời chị dùng một bữa cơm chiều ở một cái quán"dã chiến" phía trước, do vợ của một anh lính tài xế Biệt Động Quân làm chủ. Tôi khoe ở đó có món cá kho tộ và canh chua nấu với lá giang tuyệt lắm, nhưng chị bảo đã nhận lời dùng cơm và ở lại đêm với các cô nữ quân nhân bên Ban Xã Hội.*

*Sáng hôm sau, tôi mời chị, anh Thiếu tá Trưởng Khối CTCT và cô Trung úy Trưởng ban Xã Hội đi ăn sáng. Phòng Không Trợ cho biết, có một phi đội trực thăng của Phi Đoàn Thần Tượng 215 hoán đổi, sắp trở về lại căn cứ Nha Trang, chúng tôi đưa chị lại bãi đáp, giới thiệu với anh phi công trưởng hợp đoàn, để xin cho chị được tháp tùng.*

*Vẫy tay chào tiễn chị, trong lòng tôi dấy lên bao nỗi ngậm ngùi. Một người bạn rồi một ông thầy ra đi. Nhanh quá. Tôi nhớ đã từng hứa giúp họ hết lòng, nhưng quyền hạn và khả năng của mình quá hạn hẹp mà chiến tranh thì lại khốc liệt, tàn nhẫn vô cùng! Và những cuộc tình trong thời chiến tranh cũng sôi nổi, buồn, và ngắn ngủi như đời một người lính chiến.*

***Phạm Tín An Ninh***

09/12/2015